TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày 28-11-2024

NHÂN DANHNHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà
Ông Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/02/1984 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L (đã chết năm 2017) và bà Nghiêm Thị Ỏ; có vợ là Hoàng Thị Đ và 04 con (lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi từ ngày 08/8/2024 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bế Quang H, ông Quan Hữu T – Luật sư Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Địa chỉ: Số D (nay là số A), đường C, khối D, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; ông Quan Hữu T có mặt; ông Bế Quang H vắng mặt.

- *Bị hại:* Bà Vương Thị L1, sinh năm 1949 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Vương Thị L1*:*

1. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1968; trú tại: Số nhà A, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1976; trú tại: Số nhà I, tổ A, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1981; trú tại: Thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

5. Anh Hoàng Văn K1, sinh năm 1983; trú tại: Số nhà C, tổ D, khối E, đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

6. Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1986; trú tại: Xóm P, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

7. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền cho ông Hoàng Văn P, chị Hoàng Thị D, chị Hoàng Thị C, chị Hoàng Thị K, anh Hoàng Văn K1, chị Hoàng Thị T1, anh Hoàng Văn H1: Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (theo giấy uỷ quyền ngày 09/11/2024); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982; có mặt.

2. Chị Vi Thị T2, sinh năm 1978; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/6/2024, Phùng Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K4-2911 chở vợ là chị Hoàng Thị Đ (sinh 1982, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) đến khu R thuộc thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để chặt cây Muồng mang về đốt làm than đem đi bán. Khi đi Phùng Văn N có mang theo 01 chiếc máy cưa xích loại cầm tay và 01 con dao (loại dao quắm) để chặt cây M đã xin nhà chị Vi Thị T2 (sinh năm 1978, trú cùng thôn). Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, vợ chồng Phùng Văn N đến nơi, cả hai kiểm tra xung quanh gần khu vực cây M nhưng không thấy có ai, chị Hoàng Thị Đ dọn cỏ xung quanh gần khu vực cây Muồng còn Phùng Văn N trực tiếp dùng cưa xích loại cầm tay để cưa cây M. Phùng Văn N đứng phía dưới hướng lên đỉnh đồi để cưa cây M, khi cưa được khoảng 30cm thì Phùng Văn N dừng lại, đổi vị trí đứng theo hướng từ trên sườn đồi nhìn xuống và tiếp tục dùng máy cưa để cắt cây M được thêm khoảng 20cm, khi cây Muồng chuẩn bị đổ thì Phùng Văn N tắt máy cưa. Sau đó, hai vợ chồng Phùng Văn N đến chỗ cây M để đẩy cây Muồng về phía ngang sườn đồi nhưng chưa kịp đẩy thì cây Muồng đổ xuống, do cây M to và cao, độ dốc sườn đồi lớn nên cây Muồng đổ xuống khu vườn trồng ngô gần đấy, vợ chồng Phùng Văn N nghe thấy có tiếng kêu ở dưới khu vườn trồng ngô nên đã chạy xuống kiểm tra thấy bà Vương Thị L1 (sinh năm 1949, trú cùng thôn) bị cây M đổ vào người

bị thương ở vùng đầu. Sau đó, Phùng Văn N đã gọi điện báo tin cho người nhà của bà Vương Thị L1 cùng đưa bà Vương Thị L1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì bà Vương Thị L1 tử vong.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 con dao quắm bằng kim loại tra cán gỗ có tổng chiều dài khoảng 0,68m; 01 máy cưa xích cầm tay loại màu đỏ - đen nhãn hiệu YIM X7 đã qua sử dụng, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài khoảng 40cm, rộng 9cm, phần thân máy bằng kim loại, vỏ máy bằng nhựa có tổng diện tích 40cmx20cm.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 682/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Trên cơ thể tử thi Vương Thị L1 có nhiều vết bầm tím tập trung nửa trên cơ thể.

- Vùng đầu: Tụ máu dưới da cơ vùng đỉnh đầu bên trái và vùng đỉnh chẩm hai bên.

+ Cơ thái dương hai bên không ngấm tụ máu.

+ Xương vòm sọ không có đường nứt vỡ xương.

+ Tụ máu dưới màng cứng, dưới màng nhện vùng đỉnh đầu bán cầu đại não hai bên tập trung nhiều hơn ở bên trái.

+ Tổ chức não phù nề sung huyết, các mạch máu não giãn căng.

+ Không tụ máu, chảy máu trong não thất. Tiểu não phân biệt rõ chất xám chất trắng.

+ Gãy nhành cầu nối các xương bướm trong nền sọ.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não. Thời gian chết: Thời gian chết của tử thi so với thời điểm giám định là dưới 24 giờ".

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSCL ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Văn N về tội Vô ý làm chết người theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Phùng Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại bà Vương Thị L1 số tiền là 150.000.000đồng. Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Văn H2 xác nhận gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường 150.000.000đồng từ bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Đ trình bày: Diễn biến sự việc như bị cáo Phùng Văn N trình bày là đúng. Chị Hoàng Thị Đ là người dọn cỏ xung quanh gốc cây, bị cáo Phùng Văn Nhất L2 người cưa cây. Khi cây chuẩn bị đổ thì bị cáo Phùng Văn N tắt máy. Chị Hoàng Thị Đ chạy lại gần giúp đẩy cây Muồng đổ về phía ngang sườn đồi nhưng không kịp vì sườn đồi dốc cây cao và to nên đã đổ xuống vườn nhà bà Vương Thị L1. Sau khi cây đổ thì nghe tiếng rên của bà Vương Thị L1, khi xuống đến nơi chị nhìn thấy bà Vương Thị L1 bị thương ở đầu nên bị cáo Phùng Văn N đã gọi cho anh Hoàng Văn H2, con

trai bà Vương Thị L1 đến cùng đưa đi bệnh viện cấp cứu khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày bà Vương Thị L1 tử vong. Gia đình chị Hoàng Thị Đ cũng đã vay mượn để bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000đồng và giúp gia đình lo đám tang cho bà Vương Thị L1. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị T2 trình bày: Cây Muồng là của gia đình bà nhưng hai vợ chồng bị cáo Phùng Văn N sang xin cắt xuống đốt than để bán. Việc hai vợ chồng cắt cây vô ý làm chết người sau khi sự việc xảy ra bà mới biết. Bà mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo bị tật nguyền, sức khoẻ không đảm bảo lao động.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội "Vô ý làm chết người".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong vấn đề bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản thu giữ: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 con dao quắm bằng kim loại tra cán gỗ có tổng chiều dài khoảng 0,68m và 01 máy cưa xích cầm tay loại màu đỏ - đen nhãn hiệu YIM X7 đã qua sử dụng, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài khoảng 40cm, rộng 9cm, phần thân máy bằng kim loại, vỏ máy bằng nhựa có tổng diện tích 40cmx20cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung khoản điều luật đã truy tố.

Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả đã xảy ra hậu quả chết người là ngoài ý muốn. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người tàn tật, là lao động chính trong gia đình, chấp hành tốt chủ trưởng của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của Luật sư bào chữa và không có ý kiến bào chữa bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Những nội dung Luật sư nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo là người tàn tật thì thực tế bị cáo là người

khuyết tật vận động nhưng không có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương nên không có căn cứ áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn P, anh Hoàng Văn H1 nhưng có mặt anh Hoàng Văn H2 – Là người đại diện theo uỷ quyền. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[3] Lời khai của bị cáo Phùng Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 11/6/2024, bị cáo Phùng Văn N đã có hành vi cưa cây M làm đổ vào người bà Vương Thị L1 làm bà Vương Thị L1 bị thương đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L cấp cứu thì tử vong. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Phùng Văn N về tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền được sống của con người, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, không quan sát kỹ xung quanh khu vực cắt cây làm cây đổ vào người bà Vương Thị L1 gây tử vong.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm (điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, xác định bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[9] Xét thấy bị cáo Phùng Văn N có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong thời gian bị cáo được tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trước phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã tự nguyện thoả thuận bồi thường xong số tiền 150.000.000đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) con dao quắm bằng kim loại tra cán gỗ có tổng chiều dài khoảng 0,68m và 01 (một) máy cưa xích cầm tay loại màu đỏ - đen nhãn hiệu YIM X7 đã qua sử dụng, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài khoảng 40cm, rộng 09cm, phần thân máy bằng kim loại, vỏ máy bằng nhựa có tổng diện tích 40cmx20cm do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và đây là tài sản của bị cáo.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Xét lời bào chữa của Luật sư tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[15] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội: "Vô ý làm chết người".

2. Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được

quyết định thi hành án. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Phùng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý tài sản thu giữ:

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn N:

- 01 (một) con dao quắm bằng kim loại tra cán gỗ có tổng chiều dài khoảng 0,68m;

- 01 (một) máy cưa xích cầm tay loại màu đỏ - đen nhãn hiệu YIM X7 đã qua sử dụng, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài khoảng 40cm, rộng 09cm, phần thân máy bằng kim loại, vỏ máy bằng nhựa có tổng diện tích 40cmx20cm do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

(Các tài sản trên được mô tả chi tiết tại biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C*, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2024).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QL&NV liên quan (theo địa chỉ);
- Người bào chữa cho bị cáo (LS Thi);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hạnh